TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 05 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2024 về việc "*Hôn nhân và gia đình*", giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981.

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện K1, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Tạ Đình H2, sinh năm 1989.

Nơi thường trú: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện K, tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/02/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Tạ Đình H2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị H1 và anh H2 đều khẳng định không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Chị H1 và anh H2 đều khẳng định không có gì liên quan, không yêu cầu đặt ra xem xét giải quyết nên Toà án không đặt ra giải quyết.

2.3. Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị H1 và anh H2 thống nhất để chị Hương nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị H1 đã nộp theo biên lai thu số: 0001138 ngày 02/02/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K nên hoàn trả cho chị Hương 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** *Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Phòng KTNV- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Đ2;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Tiến Tr